

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 483/2024/HNST ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Người yêu cầu: Bà Đoàn Nguyễn Châu T, sinh năm 1987
Thường trú: 927/8, tỉnh lộ 43, khu phố B, phường B, TP., TP ..

2/ Người yêu cầu: Ông Lê Quốc T1, sinh năm 1983
Thường trú: 927/8, tỉnh lộ 43, khu phố B, phường B, TP., TP ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 10/4/2024; Bà Đoàn Nguyễn Châu T và ông Lê Quốc T1 thỏa thuận:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Nguyễn Châu T và ông Lê Quốc T1 thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: Có 1 con chung là trẻ Lê Đoàn Quốc T2, sinh ngày 29/12/2010. Hai bên đều thống nhất, bà T trẻ T2 và ông Lê Quốc T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 6.000.000 đồng cho đến khi con 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông T1 và bà T xác định không có

Về nợ chung: Ông T1 và bà T xác định không có.

Về lệ phí việc dân sự thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Đoàn Nguyễn Châu T và ông Lê Quốc T1 chịu theo quy định pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Nguyễn Châu T và ông Lê Quốc T1 thuận tình ly hôn.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 213, ngày 20/11/2019 do Ủy ban nhân dân phường B, quận T nay là Thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Đoàn Nguyễn Châu T và ông Lê Quốc T1 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 1 con chung là trẻ Lê Đoàn Quốc T2, sinh ngày 29/12/2010; Ông T1 và bà T thỏa thuận giao trẻ T2 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, ông Lê Quốc T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 6.000.000 đồng cho đến khi con 18 tuổi..

- Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do đôi bên tự thực hiện trực tiếp với nhau.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án nếu chưa thực hiện hết khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất tại điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chưa thi hành án trên khoản thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T1 và bà T tự xác định không có

- Về nợ chung: Ông T1 và bà T tự xác định không có.

2. Về lệ phí việc dân sự thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Đoàn Nguyễn Châu T và ông Lê Quốc T1 phải chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng

lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0025414 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà bà Đ Nguyễn Châu T và ông Lê Quốc T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh
- VKS ND; TP Hồ Chí Minh
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP Thủ Đức
- Nơi đăng ký kết hôn
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Minh Tú